

Bản án số: 15/2017/HSST
Ngày 28-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bảy

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với bị cáo:

Trần Thanh S - sinh năm 1994 tại Bình Thuận; hkt: tổ dân phố A, khu phố X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: 01/12; con bà Trần Thị Bé Th, sinh năm: 1976; cha không rõ là ai; có vợ là Võ Thị Bé N, sinh năm 1995; có 01 con tên Trần Thanh T, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 17/02/2017. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đỗ Trường Nh, sinh ngày: 17/12/1999

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Diệu N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Lê Diệu N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu dân cư số 2, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1966

Địa chỉ: xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986

HKTT: phường 4, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*** Người làm chứng:** Phạm Văn Đ, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
(Bị cáo, anh Nh, bà N có mặt; Ông M, anh T, anh Đ vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/02/2017, Trần Thanh S nhận được điện thoại hỏi mua ma túy đá của Nguyễn Văn T, lúc này T hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, nhưng hiện T mới có 300.000 đồng, số tiền thiếu T sẽ trả cho S sau. Tuy nhiên, S trả lời hiện không có ma túy đá để bán. Một lúc sau, T tiếp tục gọi hỏi mua ma túy đá, S đồng ý bán nên nhờ bạn là Đỗ Trường Nh chở bằng xe máy đi giao ma túy cho T. Đến nơi, Nh dừng trước cửa phòng trọ, S đi vào phòng trọ của T để giao ma túy. S giao ma túy cho T và nhận 300.000 đồng xong thì bị Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 47/GĐ-PC54 ngày 24-02-2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám định đối với 02 gói ma túy tang vật thu giữ tại hiện trường vụ án đã kết luận: Chất kết tinh không màu trong suốt bên trong 02 gói nylon hàn kín hai đầu đã được niêm phong gửi đến giám định là loại ma túy có tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,0974 gram.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thanh S còn khai nhận trước đó đã bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn T 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/02/2017, tại phòng trọ của T, S bán cho Tiền 02 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, có sự chứng kiến của Phạm Vật Đ.

Lần thứ hai, khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/02/2017, tại phòng trọ của Phạm Vật Đ, S bán cho T 02 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Diễn biến tại phiên tòa, S không thừa nhận bán ma túy cho tiền vào các ngày 15 và 16/02/2017, bị cáo khai rằng 02 ngày này chỉ là sử dụng chung ma túy với T và Đ chứ không phải hành vi mua bán.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 06-6-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận đã thay đổi quyết định truy tố bị cáo Trần Thanh S từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 S khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, theo đó rút truy tố đối với hành vi vào các ngày 15, 16-02-2017, chỉ truy tố bị cáo về hành vi bán ma túy cho T vào ngày bị bắt quả tang – 17/02/2017, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 03 đến 04 năm tù và tuyên về xử lý vật chứng.

Bị cáo Trần Thanh S không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/02/2017, Trần Thanh S đang có hành vi bán trái phép 0,0974 gram chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn T tại phòng trọ của Tiền thuộc Khu dân cư, huyện Côn Đảo thì bị Công an huyện Côn Đảo bắt quả tang.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn T và Đỗ Trường Nh, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Côn Đảo, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo và cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Đối với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo về hành vi bán ma túy của bị cáo vào các ngày 15, 16/02/2017, qua xem xét lời khai bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai của những người làm chứng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Viện kiểm sát rút truy tố bị cáo đối với 02 hành vi này là đúng quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự đúng như truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, dẫn đến làm hư hỏng cả một bộ phận thế hệ thanh thiếu niên và đang bị toàn xã hội lên án gay gắt, bài trừ mạnh mẽ. Là một công dân đã trưởng thành, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện độc hại được nhà nước quản lý chặt chẽ, mọi hành vi vi phạm đều chịu sự xử lý nghiêm minh của pháp luật, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên hiểu rõ tác hại của ma túy đối với con người. Mặc dù vậy, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tiếp tay cho các con nghiện khác, reo rắc các tệ nạn xã hội nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội khi tái hòa nhập cộng đồng, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo về toàn bộ diễn biến vụ việc; bản thân bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với Đỗ Trường Nh là người đã chở S xuống phòng trọ của T để giao ma túy, khi chở Nh không biết là S đi bán ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T, Cơ quan CSĐT công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo

quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 167/2013/NĐ-CP, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên S là người đã bán ma túy cho S, yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo tiếp tục xác minh làm rõ lai lịch, từ đó xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[5] Liên quan đến vụ án này có thu của Đỗ Trường Nh 01 xe mô tô hiệu YINXIANG màu đỏ BKS: 84H3-6051, Như khai là xe của mẹ mình – bà N giao cho để làm phương tiện đi làm; bà Lê Diệu N khai xe mua của người đàn ông không rõ lai lịch, không làm giấy tờ.

Qua điều tra xác minh, xe đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh M, trú tại: xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Ông M thừa nhận mình là chủ sở hữu chiếc xe, tuy nhiên năm 2014 ông bị mất trộm chiếc xe cùng giấy tờ xe (giấy tờ để trong cốp xe). Qua ủy thác điều tra, ông M đề nghị Tòa xử lý chiếc xe theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà N trình bày rằng nếu ông M xin nhận lại xe thì bà cũng đồng ý với việc trả lại xe cho ông M mà không có yêu cầu gì.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng trong vụ án cần xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0974 gram chất ma túy Methamphetamine chứa trong 01 phong bì (đã được niêm phong) được hoàn lại theo kết luận giám định số 47/GĐ-PC54, ngày 24/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 13 gói ny lông màu trắng được hàn kín và 01 tờ ny lông màu trắng bản rộng 20x35cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng-xám-xanh, Model: 1202, số Imei: 353386/04/1533418, máy có gắn sim số: 0965.984.713 là điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm;

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh M 01 xe mô tô hiệu YINXIANG màu đỏ Biển kiểm soát: 84H3-6051, số khung: VBCH7MV51700079, số máy: MYG150FMH016556;

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, Model: RM-1133, số Imei 1: 354877082264964, số Imei 2: 354877082264972, máy có gắn sim số: 0168.771.8896;

- Đối với số tiền 500.000 đồng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng; còn 200.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi tội phạm thì tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo, bị cáo và các đương sự khác được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng các Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-02-2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng trong vụ án cần xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0974 gram chất ma túy Methamphetamine chứa trong 01 phong bì (đã được niêm phong) được hoàn lại theo kết luận giám định số 47/GĐ-PC54, ngày 24/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; 13 gói ny lông màu trắng được hàn kín và 01 tờ ny lông màu trắng bản rộng 20x35cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng-xám-xanh, Model: 1202, số Imei: 353386/04/1533418, máy có gắn sim số: 0965.984.713 là điện thoại của bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm;

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh M 01 xe mô tô hiệu YINXIANG màu đỏ Biển kiểm soát: 84H3-6051, số khung: VBCH7MV51700079, số máy: MYG150FMH016556;

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, Model: RM-1133, số Imei 1: 354877082264964, số Imei 2: 354877082264972, máy có gắn sim số: 0168.771.8896;

Toàn bộ số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/BB/17 ngày 12-6-2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo và Công an huyện Côn Đảo.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng; tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Số tiền 500.000 đồng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo theo Biên lai thu tiền số TT/2010/000843 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự khác được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn được tính từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh (PGĐKT);
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (03 bản);
- THADS huyện Côn Đảo;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu: HC (01).

Đặng Văn Huy